

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 0207...01/2024/QĐ-TGD/ABF

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**


**V/v Ban hành quy chế công bố thông tin đối với Quỹ đại chúng niêm yết**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế Công bố Thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Công bố Thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/8/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn, thay thế (nếu có);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công bố thông tin áp dụng đối với quỹ đại chúng niêm yết”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám đốc, trưởng các phòng ban và toàn bộ nhân viên công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Như điều 3
- Lưu văn phòng

**TỔNG GIÁM ĐỐC** 



**LÊ VIỆT HÀ**

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI QUỸ ĐẠI CHỨNG NIÊM YẾT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 0202-QĐ/2024 ngày 02/7/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình)*

**CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này hướng dẫn việc công bố thông tin áp dụng đối với quỹ đại chứng niêm yết do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập, quản lý và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Các phòng, ban và toàn thể nhân viên của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình liên quan đến hoạt động công bố thông tin đối với quỹ đại chứng niêm yết thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này.

**Điều 2. Định nghĩa và giải thích**

- “Công Ty”** : Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình, có Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020.
- “Chứng Chỉ Quỹ”** : Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp của quỹ đầu tư chứng khoán.
- “Đại Hội Nhà Đầu Tư”** hay **“DHNDT”** : Là đại hội của các nhà đầu tư của quỹ, được tổ chức thường niên hoặc bất thường để quyết định các vấn đề của quỹ.
- “Chứng Khoán Cơ cấu”** : Là chứng khoán cơ cấu cấu thành danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu.
- “Chỉ Số Tham Chiếu”** : Là chỉ số chứng khoán do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng, quản lý.
- “Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”** : Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được công ty chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ quỹ.
- “TE”** hay **“Tracking Error”** : Là mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu.
- “Báo Cáo Tài Chính”** : Là các báo cáo tài chính hàng tháng, hàng năm, bán niên đã được soát xét hoặc kiểm toán theo đúng quy định pháp luật.
- “HOSE”** : Là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- “UBCKNN”** : Là ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

**“Người Nội Bộ”**

: Bao gồm người nội bộ của Công Ty và người nội bộ của quỹ theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019, bao gồm:

1. Người nội bộ của Công Ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.
2. Người nội bộ của quỹ đại chúng là thành viên Ban đại diện quỹ đại chúng, người điều hành quỹ đại chúng, người nội bộ của Công Ty.

**“Người có liên quan”**

: Là tổ chức hoặc cá nhân có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019, cụ thể:

1. Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
2. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
3. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
4. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
5. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
6. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

**“Thông tư 98”**

Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

**“Thông tư 96”**

Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

**“Quy chế CBTT VNX”** Quy chế Công bố Thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

**“Quy chế CBTT HOSE”** Quy chế Công bố Thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/8/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.
2. Công Ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công Ty phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và HOSE nơi chứng chỉ quỹ niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và HOSE 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và HOSE thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin của Quỹ đại chúng phải được thực hiện bởi người đại diện theo pháp luật của Công Ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin (**“Người thực hiện công bố thông tin”**). Việc công bố thông tin do Người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 5 Quy chế này.
5. Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:
  - a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên Website Công Ty tối thiểu là 05 năm;
  - b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên Website Công Ty tối thiểu là 05 năm.

### **Điều 4. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin**

1. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt.
2. Đối với thông tin công bố bằng tiếng Anh, nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung công bố thông tin bằng tiếng Việt đã công bố, trong đó

nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.

#### **Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin cho quỹ đại chúng sẽ được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật của Công Ty hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.
  - a) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;
  - b) Công Ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và HOSE trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin và Bản cung cấp thông tin theo quy định pháp luật.
2. Người thực hiện công bố thông tin có nghĩa vụ:
  - a) Chịu trách nhiệm phê duyệt các thông tin cần công bố của Công Ty, quỹ đại chúng theo Quy chế này và theo đúng quy định pháp luật;
  - b) Cập nhật, tiếp nhận và công bố chính xác thông tin của Công Ty, quỹ đại chúng và giải đáp các thắc mắc, phản hồi của nhà đầu tư về những thông tin liên quan đến hoạt động của quỹ.

#### **Điều 6. Phương tiện và cách thức công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin, báo cáo cho quỹ được thực hiện trên các phương tiện sau đây:
  - a) Trang thông tin điện tử (Website) của Công Ty;
  - b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
  - c) Trang thông tin điện tử của HOSE hoặc phương tiện công bố thông tin khác theo quy chế của HOSE.
3. Cách thức gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử của UBCKNN và HOSE: Theo hướng dẫn sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử của UBCKNN và HOSE. Cách thức gửi thông tin công bố trên Website của Công Ty: Gửi đến địa chỉ thư điện tử của nhân viên phụ trách Website thuộc bộ phận quản trị website của Công Ty.
4. Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử của HOSE vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số,... người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại HOSE đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua thư điện tử đúng thời hạn quy định và thông báo ngay cho HOSE biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử để HOSE hướng dẫn hoặc khắc phục sự cố (nếu cần).
5. Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử

của UBCKNN vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số,... người thực hiện công bố thông tin thông báo qua điện thoại cho Cục Công Nghệ Thông Tin của UBCKNN, đồng thời thực hiện việc gửi bản mềm có áp dụng chữ ký số đến địa chỉ hòm thư điện tử [hotrofms@ssc.gov.vn](mailto:hotrofms@ssc.gov.vn) và thực hiện theo hướng dẫn xử lý sự cố của UBCKNN.

6. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, quỹ vẫn phải thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
7. Công Ty phải gửi bản giấy đề báo cáo UBCKNN, HOSE sau khi các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi UBCKNN, HOSE có hướng dẫn về việc quỹ không phải gửi bản giấy đề báo cáo UBCKNN, HOSE và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

#### **Điều 7. Tài liệu công bố thông tin**

1. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản giấy:
  - a) Văn bản giấy phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ.
  - b) Yêu cầu đối với văn bản hợp lệ:
    - (i) Đối với văn bản giấy của cá nhân: Văn bản có họ tên, chữ ký của cá nhân;
    - (ii) Đối với văn bản giấy của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền, bao gồm: chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu.
2. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản, dữ liệu điện tử: gửi thông tin công bố dưới dạng văn bản, dữ liệu điện tử có định dạng doc/docx/xls/xlsx/pdf (sử dụng bảng mã Unicode); hoặc nếu UBCKNN, HOSE có quy định khác về định dạng thông tin công bố thì thực hiện theo quy định đó.

#### **Điều 8. Quy trình thực hiện công bố thông tin**

##### 1. Sơ đồ quy trình

<b>Trình tự thực hiện</b>	<b>Người phụ trách thực hiện</b>	<b>Mô tả các bước</b>	<b>Thời hạn</b>
Thực hiện và xử lý thông tin phải công bố	Phòng, bộ phận, cá nhân phụ trách thông tin phải công bố	(a)	Chậm nhất 01 ngày trước thời hạn công bố thông tin
Trình phê duyệt	Phòng, bộ phận, cá nhân phụ trách thông tin phải công bố Người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền	(b)	
Gửi thông tin	Phòng, bộ phận, cá nhân phụ trách thông tin phải công bố	(c)	

Báo cáo và công bố	Người thực hiện công bố thông tin Người phụ trách quản lý Website của Công Ty	(d)	Theo thời hạn công bố thông tin
Bảo quản và lưu trữ thông tin	Người thực hiện công bố thông tin Phòng, bộ phận, cá nhân phụ trách thông tin phải công bố	(e)	

## 2. Diễn giải sơ đồ quy trình

### a) Thực hiện và xử lý thông tin phải công bố

Bộ phận nghiệp vụ, cá nhân, phòng ban phụ trách thông tin phải công bố thực hiện nội dung báo cáo, công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố theo mẫu quy định.

### b) Trình phê duyệt

Bộ phận nghiệp vụ, cá nhân, phòng ban phụ trách thông tin phải công bố trình người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền ký và đóng dấu báo cáo, nội dung phải công bố trước khi gửi nội dung công bố cho người thực hiện công bố thông tin.

### c) Gửi thông tin

Bộ phận nghiệp vụ, cá nhân, phòng ban phụ trách thông tin phải công bố gửi thông tin đã được phê duyệt cho người thực hiện công bố thông tin.

### d) Báo cáo và công bố

Người thực hiện công bố thông tin thực hiện báo cáo, công bố theo Điều 6 Quy chế này.

Người thực hiện công bố thông tin gửi một (01) bản chính của báo cáo, công bố đến UBCKNN; một (01) bản chính của báo cáo, công bố kèm file máy tính đến HOSE theo đúng thời hạn quy định đối với nghĩa vụ công bố thông tin, đồng thời thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin của HOSE, UBCKNN và gửi bộ phận quản trị Website để thực hiện công bố thông tin trên Website của Công Ty.

Sau khi thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định, người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra lại việc công bố thông tin, bảo đảm thông tin đã được công bố hiển thị trên Website và trên hệ thống của UBCKNN, HOSE. Trường hợp phát sinh lỗi, người thực hiện công bố thông tin cần lưu trữ/chụp lại báo cáo/thông báo lỗi phát sinh không gửi được thông tin, đồng thời liên hệ với UBCKNN, HOSE nơi có hệ thống báo lỗi để xử lý.

### e) Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy chế này để đảm bảo việc tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

## CHƯƠNG II: CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Điều 9. Công bố thông tin định kỳ về quỹ đại chúng

1. Công bố thông tin định kỳ của quỹ đại chúng
  - a) Công Ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét và báo cáo tài chính quý của quỹ. Nội dung báo cáo tài chính thực hiện theo quy định pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ có liên quan.
    - (i) Báo cáo tài chính quý: Công Ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.
    - (ii) Báo cáo tài chính bán niên: Công Ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét của quỹ trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.
    - (iii) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận: Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không được vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
  - b) Báo cáo hoạt động đầu tư  
Công Ty báo cáo và công bố định kỳ hàng tháng, quý, năm các báo cáo hoạt động đầu tư của quỹ theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
  - c) Báo cáo giá trị tài sản ròng  
Công Ty phải công bố báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ đại chúng định kỳ hàng tuần và công bố giá trị tài sản ròng của quỹ tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
  - d) Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ  
Công Ty phải công bố định kỳ báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ của quỹ đại chúng bán niên và hàng năm theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
2. Công ty phải công bố thông tin liên quan tới Đại hội nhà đầu tư của quỹ đại chúng theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.
3. Ngoài các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Công Ty phải tuân thủ các nghĩa vụ công bố thông tin khác của quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
4. Trừ các báo cáo tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều này, thời hạn công bố các thông tin định kỳ khác của quỹ đại chúng như sau:
  - a) Đối với thông tin công bố định kỳ hằng tuần: Tại ngày làm việc đầu tiên của



- tuần kế tiếp hoặc tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá (đối với quỹ mở);
- b) Đối với thông tin công bố định kỳ hàng tháng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tháng gần nhất;
  - c) Đối với thông tin công bố định kỳ hàng quý: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày kết thúc quý gần nhất;
  - d) Đối với thông tin công bố định kỳ 06 tháng (bán niên): Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng (bán niên) gần nhất;
  - e) Đối với thông tin công bố định kỳ hàng năm: Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm gần nhất.

#### **Điều 10. Công bố thông tin bất thường**

1. Công Ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây đối với quỹ đại chúng:
  - a) Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư;
  - b) Quyết định thay đổi vốn điều lệ của quỹ đóng;
  - c) Được cấp hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng ra công chúng;
  - d) Bị đình chỉ, hủy bỏ đợt chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng; quỹ đại chúng chào bán không thành công;
  - e) Sửa đổi Điều lệ, Bản cáo bạch;
  - f) Quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, thay đổi thời hạn hoạt động, thanh lý tài sản của quỹ đại chúng;
  - g) Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ, Quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
  - h) Công bố về ngày đăng ký cuối cùng, ngày thực hiện quyền cho nhà đầu tư của quỹ;
  - i) Định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ đại chúng;
  - j) Thay đổi tên quỹ, thay đổi ngân hàng giám sát, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; thay đổi thành viên lập quỹ, tổ chức tạo lập thị trường (đối với quỹ ETF);
  - k) Vượt mức các hạn chế đầu tư và điều chỉnh sai lệch của danh mục đầu tư của quỹ đại chúng;
  - l) Tạm ngừng giao dịch hoán đổi hoặc mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu vượt quá mức cho phép (đối với quỹ ETF);
  - m) Tài khoản của quỹ tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

- n) Quyết định về mức lợi tức, hình thức trả lợi tức, thời gian trả lợi tức; quyết định tách, gộp chứng chỉ quỹ;
  - o) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
  - p) Thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người Nội Bộ của Công Ty và của quỹ; nhận được đơn xin từ chức của Người Nội Bộ (Công Ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty). Đồng thời, Công Ty gửi cho UBCKNN, HOSE bản cung cấp thông tin của Người Nội Bộ mới và gửi HOSE thông báo thay đổi nhân sự theo mẫu quy định;
  - q) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công Ty, quỹ, Người Nội Bộ của Công Ty, quỹ đại chúng; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người Nội Bộ của Công Ty, quỹ đại chúng;
  - r) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của quỹ; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.
2. Công Ty phải công bố thông tin về Đại hội nhà đầu tư bất thường hoặc việc lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này.
  3. Công Ty phải công bố các thông tin bất thường khác về quỹ đại chúng theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
  4. Công Ty khi công bố thông tin về các sự kiện quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều này phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

**Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu**

Trong các trường hợp sau đây, Công Ty phải công bố thông tin liên quan tới quỹ đại chúng trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HOSE khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây. Nội dung thông tin công bố phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HOSE yêu cầu công bố; nguyên nhân, mức độ xác thực của sự kiện đó và giải pháp khắc phục (nếu có).

1. Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
2. Có thông tin liên quan đến Công Ty hoặc quỹ đại chúng ảnh hưởng lớn đến giá chứng chỉ quỹ đại chúng và cần phải xác nhận thông tin đó;
3. Có thông tin liên quan ảnh hưởng đến việc chào bán, giá chứng chỉ quỹ đại chúng;
4. Có thay đổi bất thường về giá, khối lượng giao dịch chứng chỉ quỹ đại chúng;
5. Các sự kiện khác theo yêu cầu của UBCKNN, HOSE

Công Ty phải thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, HOSE trong đó nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HOSE yêu cầu công bố, nguyên nhân, mức độ xác thực của sự kiện đó.



## **Điều 12. Công bố thông tin về việc họp ĐHNĐT**

1. Công bố thông tin về họp ĐHNĐT thường niên
  - a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHNĐT nếu điều lệ của quỹ đại chúng không quy định thời hạn dài hơn, Công Ty phải công bố trên Website Công Ty và trên hệ thống của UBCKNN, HOSE về việc họp ĐHNĐT, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHNĐT, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường họp bầu thành viên ban đại diện quỹ, các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
  - b) Tài liệu họp ĐHNĐT phải được đăng tải và cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến khi kết thúc ĐHNĐT.
  - c) Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp ĐHNĐT lần thứ nhất, các bộ phận có trách nhiệm chuẩn bị đại hội và người thực hiện công bố thông tin của Công Ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp tiếp theo, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép nhà đầu tư tải tài liệu họp ĐHNĐT.
  - d) Nghị quyết và biên bản họp/biên bản kiểm phiếu thường niên (trong trường họp lấy ý kiến ĐHNĐT bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử hay bất kỳ hình thức nào khác theo quy định tại điều lệ quỹ) của ĐHNĐT phải được công bố trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ĐHNĐT kết thúc hoặc kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến ĐHNĐT bằng văn bản theo quy định tại Thông tư 96.
2. Công bố thông tin về họp ĐHNĐT bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHNĐT dưới hình thức lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.
  - a) Việc công bố thông tin về họp ĐHNĐT bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
  - b) Trường hợp lấy ý kiến ĐHNĐT bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu điều lệ quỹ đại chúng không quy định thời hạn khác dài hơn, Công Ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các nhà đầu tư phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHNĐT và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

## **Điều 13. Công bố thông tin về quỹ ETF**

1. Trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty phải công bố trên Website Công Ty và HOSE các thông tin sau:
  - a) Danh mục chứng khoán cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi trong trường hợp có thay đổi so với trước giờ giao dịch hoán đổi;
  - b) Số lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
  - c) Thông tin về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;
  - d) Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá

trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; chỉ số tham chiếu và biến động của chỉ số tham chiếu;

- e) Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
  - i) Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
2. Công Ty thực hiện công bố thông tin hàng ngày giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trên Website Công Ty, HOSE. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá. Nội dung thông tin về giá trị tài sản ròng thực hiện theo mẫu quy định.
  3. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty có trách nhiệm thông báo cho thành viên lập quỹ và công bố trên Website Công Ty, HOSE, VSD về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy 01 lô chứng chỉ quỹ ETF. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ theo mẫu quy định.
  4. Định kỳ hằng tuần, Công Ty công bố trên Website Công Ty, HOSE mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu theo mẫu quy định.
  5. Định kỳ hằng quý, Công Ty công bố trên Website Công Ty danh mục đầu tư của quỹ ETF theo quy định tại điều lệ quỹ.
  6. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Công Ty phải công bố thông tin trên Website Công Ty các nội dung sau:
    - a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (nếu có); thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
    - b) Tỷ lệ tổng chi phí quỹ ETF theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Thông tư 98 trên giá trị tài sản ròng trung bình của quỹ;
    - c) Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí được xác định trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và kết thúc năm.

**Điều 14: Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho nhà đầu tư**

1. Công Ty phải công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Công Ty phải công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu để tham dự họp ĐHNĐT tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
3. Công Ty gửi cho HOSE các tài liệu sau đây chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến:
  - a) Công bố thông tin Nghị quyết/Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng, ngày thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu.

Y.T.C  
V  
ĐẦU TƯ  
HOÁN  
ĐỔI  
P. H

- b) Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền theo mẫu quy định của VSD.
  - c) Các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan (nếu có).
4. Trường hợp hủy nội dung thông báo về (i) ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện; (ii) ngày đăng ký cuối cùng đối với trường hợp phát hành chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của HOSE, người thực hiện công bố thông tin thực hiện công bố thông tin và gửi thông báo cho HOSE, trong đó nêu rõ lý do hủy trong thời hạn 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
5. Ngoài ra, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công Ty gửi thông báo cho HOSE các tài liệu sau:
- a) 01 bản tóm tắt danh sách nhà đầu tư của quỹ tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu;
  - b) 01 bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu

**Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch của Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ**

1. Người Nội Bộ của quỹ đại chúng và Người Có Liên Quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, HOSE, và Công Ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá hoặc giá trị chuyển nhượng (quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại HOSE (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:
- a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, Người Nội Bộ của quỹ đại chúng và Người Có Liên Quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch;
  - b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người Nội Bộ của quỹ đại chúng và Người Có Liên Quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do HOSE đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ HOSE;
  - c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;
  - d) Người Nội Bộ của quỹ đại chúng và Người Có Liên Quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch

tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp Công Ty là Người Có Liên Quan thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;

- e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, Người Nội Bộ của quỹ đại chúng và Người Có Liên Quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định.

#### **Điều 16. Công bố thông tin trong hoạt động giao dịch chứng khoán**

Khi thực hiện các giao dịch chứng khoán cho quỹ, trường hợp phát sinh các nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ hoặc người có liên quan theo quy định về công bố thông tin, trừ các giao dịch hoán đổi với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, bộ phận nghiệp vụ có trách nhiệm lập báo cáo công bố thông tin gửi người thực hiện công bố thông tin chậm nhất 01 ngày trước thời hạn phải công bố thông tin. Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm công bố thông tin ngay sau khi nhận được thông tin cần công bố và đảm bảo đúng thời hạn công bố thông tin theo quy định pháp luật.

### **CHƯƠNG III: TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 17. Tạm hoãn công bố thông tin**

1. Công Ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, HOSE về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công Ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

### **CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này sau ngày có hiệu lực sẽ do người đại diện theo pháp luật của Công Ty quyết định.

